



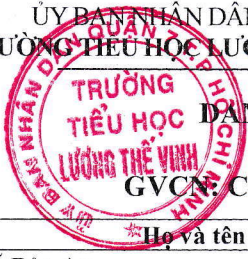
DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4.1 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tích hợp

GVCN: Cô Trần Thị Kiều Hân

GVBM: Cô Ngô Thị Kim Yến

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Nguyễn Gia An	10/04/2013	Nữ	
2	Phạm Trần Phúc An	29/08/2013	Nam	
3	Lê Bảo Anh	03/08/2013	Nữ	
4	Nguyễn Lam Anh	01/01/2013	Nữ	
5	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	26/04/2013	Nữ	
6	Lê Nguyễn Thùy Chi	11/08/2013	Nữ	
7	Trần Quốc Cường	30/11/2013	Nam	
8	Nguyễn Việt Đức	25/04/2013	Nam	
9	Dương Bảo Hân	25/10/2013	Nữ	
10	Đỗ Huy Hoàng	22/07/2013	Nam	
11	Nguyễn Đoàn Phú Hưng	08/09/2013	Nam	
12	Lê Quỳnh Hương	15/04/2013	Nữ	
13	Nguyễn Thành Khôi	10/01/2013	Nam	
14	Trần Minh Khuê	07/05/2013	Nữ	
15	Bùi Tuấn Kiệt	06/11/2013	Nam	
16	Phạm Bảo Long	06/11/2013	Nam	
17	Huỳnh Phát Lộc	16/12/2013	Nam	
18	Dương Hoàng Minh	22/08/2013	Nam	
19	Lê Quốc Minh	05/03/2013	Nam	
20	Tăng Phương Nam	18/02/2013	Nam	
21	Trần Đoàn Nhật Nam	05/03/2013	Nam	
22	Thái Gia Nghi	06/04/2013	Nữ	
23	Lê Minh Ngọc	15/01/2013	Nữ	
24	Phạm Ngọc Hải Nguyên	18/12/2013	Nữ	
25	Nguyễn Kim Phú	07/03/2013	Nam	
26	Nguyễn Trương Phúc	19/09/2013	Nam	
27	Đỗ Đức Quyền	24/04/2013	Nam	
28	Nguyễn Ngọc Bảo Quyền	28/04/2013	Nữ	
29	Trần Mai Thủy Trúc	30/04/2013	Nữ	
30	Phan Thế Tùng	30/08/2013	Nam	
31	Trương Gia Tường	22/06/2013	Nam	
32	Bùi Nguyễn Phương Vy	30/08/2013	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4.2 - Năm học: 2022-2023
Lớp Tiếng Anh tích hợp
GVCN: Cô Nguyễn Kim Hân

GVBM: Cô Vũ Thị Lộc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Đỗ Bảo An	11/08/2013	Nữ	
2	Lê Ngọc Trúc Anh	13/10/2013	Nữ	
3	Trần Ngọc Minh Anh	05/10/2013	Nữ	
4	Đặng Ngọc Minh Châu	04/12/2013	Nữ	
5	Tạ Vũ Chí	13/12/2013	Nam	
6	Trần Uy Du	26/02/2013	Nam	
7	Đặng Ái Bảo Hân	23/01/2013	Nữ	
8	Ngô Phúc Hưng	21/04/2013	Nam	
9	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	01/08/2013	Nam	
10	Huỳnh Minh Khôi	14/06/2013	Nam	
11	Nguyễn Minh Khôi	01/01/2013	Nam	
12	Võ Tấn Kiệt	02/09/2013	Nam	
13	Vũ Lương Phương Linh	28/12/2013	Nữ	
14	Lâm Việt Long	21/07/2013	Nam	
15	Nghiêm Đức Long	07/11/2013	Nam	
16	Phan Khánh Hà My	11/09/2013	Nữ	
17	Chu Nhật Nam	02/05/2013	Nam	
18	Nguyễn Khánh Nam	31/05/2013	Nam	
19	Lê Trọng Nghĩa	22/09/2013	Nam	
20	Đinh Khánh Ngọc	14/02/2013	Nữ	
21	Lâm Trác Nguyên	17/11/2013	Nam	
22	Lê Đình Thiên Phát	27/05/2013	Nam	
23	Đinh Bá Hoàng Phúc	31/10/2013	Nam	
24	Lê Bảo Quyên	05/11/2013	Nữ	
25	Lê Nguyễn Kim Quyên	21/04/2013	Nữ	
26	Huỳnh Đoàn Diễm Quỳnh	03/12/2013	Nữ	
27	Nguyễn Hoài Thu	26/10/2013	Nữ	
28	Phạm Thị Ngân Thương	21/01/2013	Nữ	
29	Phan Nguyễn Thảo Trang	27/03/2013	Nữ	
30	Đặng Công Triết	30/06/2013	Nam	
31	Đào Thị Ngọc Trinh	18/01/2013	Nữ	
32	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	23/11/2013	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4.3 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVCN: Cô Nguyễn Lê Hà Phương

GVBK: Cô Mai Thị Kim Ngân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Đinh Trần Thái An	08/06/2013	Nữ	
2	Huỳnh Ngọc Lam Anh	28/08/2013	Nữ	
3	Ngô Quang Đức Anh	21/09/2013	Nam	
4	Nguyễn Ngô Bảo Anh	16/03/2013	Nữ	
5	Trần Gia Bảo	05/09/2013	Nam	
6	Hoàng Khánh Chi	10/02/2013	Nữ	
7	Nguyễn Đình Cường	04/02/2013	Nam	
8	Trần Thị Kim Diệu	17/03/2013	Nữ	
9	Nguyễn Chí Đạt	11/06/2013	Nam	
10	Phạm Thiên Hà	27/09/2013	Nữ	
11	Trần Anh Hào	08/06/2013	Nam	
12	Phạm Mạnh Hùng	17/05/2013	Nam	
13	Trần Gia Huy	14/10/2013	Nam	
14	Nguyễn Thanh Khá	20/07/2013	Nam	
15	Đoàn Phúc Khang	12/07/2013	Nam	
16	Lê Ngọc Minh Khang	28/10/2013	Nam	
17	Phan Nguyễn Đan Khanh	12/03/2013	Nữ	
18	Nguyễn Văn Khánh	01/11/2013	Nữ	
19	Nguyễn Tuấn Khoa	04/10/2013	Nam	
20	Nguyễn Huỳnh Anh Khôi	01/11/2013	Nam	
21	Vũ Anh Khôi	03/01/2013	Nam	
22	Trần Anh Kiệt	16/01/2013	Nam	
23	Doãn Ngọc Phương Lam	08/10/2013	Nữ	
24	Đinh Vương Long	11/01/2013	Nam	
25	Tần Kim Lộc	23/04/2013	Nam	
26	Võ Nguyễn Khánh Ly	21/07/2013	Nữ	
27	Nguyễn Hoàng My	05/01/2013	Nữ	
28	Đinh Hải Nam	19/04/2013	Nam	
29	Nguyễn Hoàng Khánh Ngân	18/08/2013	Nữ	
30	Lê Hồng Nghi	21/07/2013	Nữ	
31	Bùi Kang Bảo Ngọc	05/10/2013	Nữ	
32	Ngô Trọng Nhân	19/03/2013	Nam	
33	Lê Uyên Nhi	26/03/2013	Nữ	
34	Nguyễn Mai Thiên Phú	14/11/2013	Nam	
35	Hà Hồng Phúc	28/07/2013	Nam	
36	Lê Minh Phúc	14/08/2013	Nam	
37	Lê Đức Quân	18/06/2013	Nam	
38	Phạm Thái Quốc	14/01/2013	Nam	
39	Nguyễn Phú Quý	13/12/2013	Nam	
40	Phan Bảo Quyên	21/12/2013	Nữ	
41	Nguyễn Tấn Sang	12/03/2013	Nam	
42	Đặng Thành Thái	13/12/2013	Nam	
43	Phạm Tấn Thành	22/04/2013	Nam	
44	Trần Kim Thủy	22/07/2013	Nữ	
45	Trần Anh Thư	01/03/2013	Nữ	
46	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	05/11/2013	Nữ	
47	Phan Nguyễn Ái Trân	02/04/2013	Nữ	
48	Nguyễn Phúc Ngân Triều	26/01/2013	Nữ	
49	Nguyễn Thanh Tú	01/02/2013	Nam	
50	Nguyễn Phan Phước Viên	06/01/2013	Nam	
51	Bùi Phương Vy	15/11/2013	Nữ	
52	Trương Ngọc Như Ý	20/10/2013	Nữ	
53	Vũ Hoàng Kim	11/10/2011	Nữ	
54	Nguyễn Ngọc Hân	04/02/2013	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4.4 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVCN: Cô Nguyễn Thụy Tường Vy

GVBM: Cô Huỳnh Thị Ngọc Dung

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Đinh Gia Thái An	28/03/2013	Nữ	
2	Nguyễn Phúc Vân Anh	28/03/2013	Nữ	
3	Tạ Thụy Phương Anh	31/07/2013	Nữ	
4	Trần Văn Anh	31/03/2013	Nữ	
5	Hoàng Cao Ân	19/09/2013	Nam	
6	Lê Gia Bảo	22/08/2013	Nam	
7	Nguyễn Lệ Chi	30/05/2013	Nữ	
8	Huỳnh Lê Phương Duyên	07/03/2013	Nữ	
9	Nguyễn Bùi Bảo Giang	04/09/2013	Nam	
10	Đoàn Thanh Hà	28/05/2013	Nữ	
11	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	16/09/2013	Nữ	
12	Trần Ngọc Bảo Hân	11/06/2013	Nữ	
13	Phạm Vũ Minh Hiếu	08/02/2013	Nam	
14	Trần Gia Huy	16/10/2013	Nam	
15	Phạm Thị Ngọc Huyền	06/01/2013	Nữ	
16	Nguyễn Quỳnh Hương	26/11/2013	Nữ	
17	Nguyễn Huy Khang	11/01/2013	Nam	
18	Phan Thanh Khang	23/10/2013	Nam	
19	Dương Đăng Khoa	29/05/2013	Nam	
20	Đoàn Lê Minh Khôi	22/02/2013	Nam	
21	Dương Thiên Kim	14/04/2013	Nữ	
22	Phan Trần Thiên Kim	24/10/2013	Nữ	
23	Nguyễn Thanh Lam	04/04/2013	Nữ	
24	Trần Hoàng Long	06/09/2013	Nam	
25	Nguyễn Quang Minh	12/10/2013	Nam	
26	Nguyễn Linh Ngân	21/01/2013	Nữ	
27	Võ Kim Ngân	17/11/2013	Nữ	
28	Nguyễn Trí Nghĩa	30/03/2013	Nam	
29	Nguyễn Bảo Ngọc	18/07/2013	Nữ	
30	Đặng Minh Nhật	03/12/2013	Nam	
31	Hoàng Phương Nhi	21/07/2013	Nữ	
32	Nguyễn Phạm Tuyết Nhi	15/07/2013	Nữ	
33	Lê Hoàng An Nhiên	08/03/2013	Nữ	
34	Phạm Khánh Như	05/10/2013	Nữ	
35	Trương Vy Oanh	23/03/2013	Nữ	
36	Nguyễn Tấn Phát	13/06/2013	Nam	
37	Nguyễn Gia Phúc	03/10/2013	Nam	
38	Trác Liễu Anh Phương	21/01/2013	Nam	
39	Nguyễn Đăng Quân	14/08/2013	Nam	
40	Phạm Phú Sang	01/11/2013	Nam	
41	Đoàn Thanh Thảo	31/07/2013	Nữ	
42	Trần Phúc Thiên	16/05/2013	Nam	
43	Phạm Phương Thùy	21/11/2013	Nữ	
44	Lê Hoàng Anh Thư	26/11/2013	Nữ	
45	Nguyễn Minh Thư	10/07/2013	Nữ	
46	Phạm Đức Trí	11/12/2013	Nam	
47	Phan Tuấn Tú	15/06/2013	Nam	
48	Nguyễn Mai Phương Vy	18/07/2013	Nữ	
49	Lương Ngọc Như Ý	09/10/2013	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4.5 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVCM: Cô Tô Hoài Ly

GVBM: Cô Nguyễn Thị Quỳnh Giao

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Lưu Nhã An	17/06/2013	Nữ	
2	Ngô Quốc An	09/09/2013	Nam	
3	Nguyễn Phúc Phát An	04/12/2013	Nam	
4	Nguyễn Trần Khánh An	27/08/2012	Nữ	
5	Nguyễn Trúc An	20/04/2013	Nữ	
6	Ngô Hoàng Phương Anh	12/04/2013	Nữ	
7	Phạm Mộc Quế Anh	13/06/2013	Nữ	
8	Trần Lê Ngọc Ánh	03/08/2013	Nữ	
9	Nguyễn Lâm Thiên Ân	30/03/2013	Nam	
10	Vương Ngọc Bảo Châu	25/11/2013	Nữ	
11	Trương Vân Đan	04/01/2013	Nữ	
12	Nguyễn Minh Đức	10/03/2013	Nam	
13	Vũ Phạm Huỳnh Gia	26/07/2013	Nam	
14	Bùi Thanh Hà	17/11/2013	Nữ	
15	Nguyễn Mạnh Hải	30/01/2013	Nam	
16	Đoàn Ngọc Gia Hân	12/07/2013	Nữ	
17	Nguyễn Hữu Khánh Hân	06/11/2013	Nữ	
18	Phạm Gia Hân	11/11/2013	Nữ	
19	Phạm Hoàng Bảo Hân	24/03/2013	Nữ	
20	Võ Lê Gia Hân	08/03/2013	Nữ	
21	Võ Hoàng Hiếu	26/06/2013	Nam	
22	Trần Đặng Gia Huy	07/11/2013	Nam	
23	Trần Gia Huy	17/11/2013	Nam	
24	Trần Minh Khang	30/01/2013	Nam	
25	Võ Minh Khang	09/01/2013	Nam	
26	Đinh Trọng Khương	29/12/2013	Nam	
27	Nguyễn Hoàng Tường Lam	05/11/2012	Nữ	
28	Nguyễn Trần Gia Linh	06/04/2013	Nữ	
29	Trần Hoàng Bảo Long	05/10/2012	Nam	
30	Hoàng Hải My	01/09/2013	Nữ	
31	Ngô Mỹ Ngân	26/02/2013	Nữ	
32	Trần Tuệ Ngân	20/01/2013	Nữ	
33	Huỳnh Bảo Ngọc	11/09/2013	Nữ	
34	Cao Phương Nguyên	26/01/2013	Nữ	
35	Lưu Ngọc An Nhiên	13/02/2013	Nữ	
36	Vũ Hoàng Phát	28/11/2013	Nam	
37	Thái Lâm Phong	04/09/2013	Nam	
38	Nguyễn Phúc	21/05/2013	Nam	
39	Nguyễn Hoàng Phúc	20/06/2013	Nam	
40	Huỳnh Vũ Hoàng Quân	18/10/2013	Nam	
41	Điêu Phạm Thanh Quỳnh	30/03/2013	Nữ	
42	Lý Khánh Tâm	23/10/2013	Nữ	
43	Trương Công Thành	24/09/2013	Nam	
44	Lê Thị Xuân Thảo	22/11/2013	Nữ	
45	Lê Toàn Thắng	24/01/2013	Nam	
46	Nguyễn Phương Thùy	18/01/2013	Nữ	
47	Phùng Anh Thư	11/01/2013	Nữ	
48	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	20/04/2013	Nữ	
49	Lại Phạm Nhật Tuấn	23/08/2013	Nam	
50	Huỳnh Kiến Vĩ	27/01/2013	Nam	
51	Ngô Huỳnh Khải Vy	20/03/2013	Nữ	
52	Võ Ngọc Như Ý	01/03/2013	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4.6 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVCN: Cô Trần Thị Thu Hoài

GVBM: Cô Đoàn Thị Thúy Bình

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Khánh An	07/06/2013	Nữ	
2	Nguyễn Vương Hải Anh	04/12/2013	Nữ	
3	Vũ Phúc Thiên Ân	09/10/2013	Nữ	
4	Đặng Gia Bảo	01/01/2013	Nam	
5	Nguyễn Ngọc Diệp	24/04/2013	Nữ	
6	Đặng Nguyễn Trí Dũng	18/05/2013	Nam	
7	Nguyễn Võ Sơn Đại	04/12/2013	Nam	
8	Nguyễn Thành Đạt	14/12/2013	Nam	
9	Phan Ngọc Khả Hân	20/09/2013	Nữ	
10	Trần Hoàng Gia Hân	09/01/2013	Nữ	
11	Nguyễn Phúc Gia Hưng	18/10/2013	Nam	
12	Võ Minh Khang	18/10/2013	Nam	
13	Lê Minh Khôi	09/07/2013	Nam	
14	Võ Tuấn Kiệt	28/06/2013	Nam	
15	Phan Hoàng Lan	23/02/2013	Nữ	
16	Nguyễn Mỹ Lâm	16/05/2013	Nữ	
17	Ngô Đan Lê	20/12/2013	Nữ	
18	Nguyễn Viết Long	17/03/2013	Nam	
19	Trần Hoàng Kim Long	10/05/2012	Nam	
20	Trần Nhật Minh	26/08/2013	Nam	
21	Phạm Hoài Nam	15/05/2013	Nam	
22	Bùi Kim Ngân	21/11/2013	Nữ	
23	Đinh Hoàng Kim Ngân	26/09/2013	Nữ	
24	Ngô Bảo Ngọc	21/05/2013	Nữ	
25	Nguyễn Hoàng Ngọc	07/04/2013	Nữ	
26	Đỗ Hải Nguyên	08/03/2013	Nam	
27	Trần Thái Nhân	26/11/2013	Nam	
28	Bạch Minh Nhật	06/01/2013	Nam	
29	Hoàng Tấn Phát	30/11/2013	Nam	
30	Trần Thiên Phát	25/09/2013	Nam	
31	Tạ Hoàng Thanh Phong	15/10/2013	Nam	
32	Lê Trần Hữu Phúc	27/07/2013	Nam	
33	Nguyễn Hữu Phúc	07/12/2013	Nam	
34	Trần Mỹ Phụng	01/04/2013	Nữ	
35	Nguyễn Thị Tuyết Phương	29/05/2013	Nữ	
36	Lê Minh Quân	18/11/2013	Nam	
37	Lương Khiết Tâm	19/06/2011	Nữ	
38	Nguyễn Minh Thắng	18/07/2013	Nam	
39	Lỗ Quốc Thịnh	31/12/2013	Nam	
40	Nguyễn Quốc Thịnh	19/11/2013	Nam	
41	Nguyễn Hữu Thông	03/01/2013	Nam	
42	Trần Nhã Thụy	20/12/2013	Nữ	
43	Phạm Anh Thư	18/06/2013	Nữ	
44	Nguyễn Ngọc Bảo Tiên	31/01/2013	Nữ	
45	Trần Đức Tín	12/05/2013	Nam	
46	Nguyễn Lê Bảo Trân	05/11/2013	Nữ	
47	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	06/09/2013	Nữ	
48	Phan Hoàng Nhã Uyên	26/08/2013	Nữ	
49	Nguyễn Phú Vinh	25/09/2013	Nam	
50	Huỳnh Trúc Thảo Vy	10/08/2013	Nữ	
51	Nguyễn Thị Tường Vy	05/08/2013	Nữ	
52	Lê Hoàng Hải Yến	04/08/2013	Nữ	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4.7 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVCN: Cô Nguyễn Thị Kim Hồng

GVBM: Cô Lê Thị Phương Thảo

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Lê Bảo An	10/02/2013	Nam	
2	Vũ Tạ Minh An	14/05/2013	Nữ	
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	06/05/2013	Nữ	
4	Nguyễn Trâm Anh	23/08/2013	Nữ	
5	Phạm Thùy Anh	22/07/2013	Nữ	
6	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	18/05/2013	Nữ	
7	Nguyễn Hồ Gia Bảo	09/04/2013	Nam	
8	Lương Bảo Châu	03/06/2013	Nữ	
9	Nguyễn Phạm Thế Duy	12/06/2013	Nam	
10	Bùi Hải Đan	15/01/2013	Nữ	
11	Nguyễn Minh Đức	16/02/2013	Nam	
12	Trần Ngọc Khánh Hà	09/08/2013	Nữ	
13	Lê Phúc Hải	30/08/2013	Nam	
14	Đỗ Gia Hân	16/01/2013	Nữ	
15	Ngô Trần Gia Hân	09/07/2013	Nữ	
16	Trần Lê Ngọc Hân	18/07/2013	Nữ	
17	Trần Nhã Hân	19/04/2013	Nữ	
18	Trương Lê Minh Hiếu	12/11/2013	Nam	
19	Phan Gia Huy	17/02/2013	Nam	
20	Hoàng Gia Hưng	06/08/2013	Nam	
21	Hà Bối Hy	20/11/2013	Nữ	
22	Trần Nguyễn Minh Khải	14/08/2013	Nam	
23	Nguyễn Như Bảo Khang	02/06/2013	Nam	
24	Trần Vĩnh Khang	17/09/2013	Nam	
25	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	20/03/2013	Nam	
26	Cổng Trần Nguyên Khôi	16/01/2013	Nam	
27	Tô Thị Mỹ Kim	14/11/2013	Nữ	
28	Trần Tùng Lâm	17/05/2013	Nam	
29	Trần Võ Thùy Linh	13/08/2013	Nữ	
30	Nguyễn Quốc Nhật Long	27/08/2013	Nam	
31	Đặng Nhã Lý	30/08/2013	Nữ	
32	Trịnh Bảo Nam	01/11/2013	Nam	
33	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	02/11/2013	Nữ	
34	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	02/02/2013	Nữ	
35	Trần Phúc Bảo Ngọc	10/12/2013	Nữ	
36	Phạm Song Nguyên	06/01/2013	Nam	
37	Bùi Thiện Nhân	26/03/2013	Nam	
38	Nguyễn Thành Nhân	11/09/2012	Nam	
39	Võ Trọng Nhân	14/03/2013	Nam	
40	Lê Đặng Hoàng Nhi	16/04/2013	Nữ	
41	Nguyễn Hồng Phúc	26/02/2013	Nam	
42	Nguyễn Nguyên Phúc	21/01/2013	Nam	
43	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	28/12/2013	Nữ	
44	Lê Võ Như Quỳnh	04/04/2013	Nữ	
45	Cao Lê Anh Thư	22/12/2013	Nữ	
46	Nguyễn Hoàng Anh Thư	21/09/2013	Nữ	
47	Huỳnh Võ Thanh Trúc	07/02/2013	Nữ	
48	Lê Nam Trung	18/11/2013	Nam	
49	Nguyễn Lê Nhật Tú	02/02/2013	Nữ	
50	Trần Thúy Vy	01/01/2013	Nữ	
51	Nguyễn Lê Như Ý	09/06/2013	Nữ	
52	Trần Hoàng Thiên Kim	23/07/2013	Nữ	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4.8 - Năm học: 2022-2023
Lớp Tiếng Anh tăng cường
GV/N: Cô Nguyễn Thị Kim Xuân **GVBM: Cô Nguyễn Thị Thùy Hương**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Ngô Thúy An	26/06/2013	Nữ	
2	Trần Ngọc Khánh An	08/08/2013	Nữ	
3	Nguyễn Huy Anh	21/10/2013	Nam	
4	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	23/04/2013	Nữ	
5	Vũ Ngọc Trâm Anh	05/11/2013	Nữ	
6	Lê Thiên Ân	11/01/2013	Nam	
7	Nguyễn Thế Bảo	03/01/2013	Nam	
8	Đào Tiến Dũng	18/11/2013	Nam	
9	Vũ Ngọc Ngân Hà	20/01/2013	Nữ	
10	Dương Sỹ Ngọc Hân	26/01/2013	Nữ	
11	Hoàng Trần Bảo Hân	21/02/2013	Nữ	
12	Lê Huỳnh Gia Hân	18/02/2013	Nữ	
13	Nguyễn Hoàng Hân	03/06/2013	Nữ	
14	Phạm Ngọc Gia Hân	30/07/2013	Nữ	
15	Lê Hồ Trung Hiệp	13/05/2013	Nam	
16	Nguyễn Mạnh Hùng	19/07/2013	Nam	
17	Nguyễn Ngọc Kha	05/02/2013	Nữ	
18	Nguyễn Phúc Vĩnh Khang	17/07/2013	Nam	
19	Võ Đăng Khoa	08/11/2013	Nam	
20	Võ Đăng Khôi	28/08/2013	Nam	
21	Nguyễn Tuấn Kiệt	30/10/2013	Nam	
22	Công Nguyễn Hoàng Long	25/01/2013	Nam	
23	Nguyễn Hoàng Lộc	17/07/2013	Nam	
24	Lê Minh	16/03/2013	Nam	
25	Nguyễn Lê Uyên My	24/04/2013	Nữ	
26	Lý Bảo Ngân	25/09/2013	Nữ	
27	Đỗ Khắc Nghĩa	28/03/2013	Nam	
28	Trần Thị Bảo Ngọc	19/10/2013	Nữ	
29	Nguyễn Hoàng Nguyên	01/11/2013	Nam	
30	Nguyễn Hải Phong	02/10/2013	Nam	
31	Lê Thiên Phúc	21/04/2013	Nam	
32	Nguyễn Hoàng Phúc	18/06/2013	Nam	
33	Nguyễn Hà Phương	16/12/2013	Nữ	
34	Trần Hoàng Quân	09/07/2013	Nam	
35	Nguyễn Trần Bảo Quyên	01/07/2013	Nữ	
36	Lê Trọng Thành	21/10/2013	Nam	
37	Đặng Ánh Hoàng Thi	01/11/2013	Nữ	
38	Phan Trường Thịnh	03/10/2013	Nam	
39	Phan Minh Thuận	20/03/2013	Nam	
40	Trần Hoàng Anh Thư	27/09/2013	Nữ	
41	Võ Trần Anh Thư	02/03/2013	Nữ	
42	Lê Trung Tín	10/09/2013	Nam	
43	Nguyễn Hồng Minh Trang	09/01/2013	Nữ	
44	Nguyễn Đình Trung	05/11/2013	Nam	
45	Thái Nhã Uyên	13/06/2013	Nữ	
46	Diệp Thế Vinh	21/08/2013	Nam	
47	Dương Anh Vũ	11/03/2013	Nam	
48	Nguyễn Như Ý	28/02/2013	Nữ	
49	Nguyễn Ngọc Trà My	16/09/2013	Nữ	
50	Hoàng Tuấn Đạt	03/05/2013	Nam	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4.9 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVCM: Cô Phạm Thị Quỳnh

GVBM: Cô Lâm Mỹ Linh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Nguyễn Huỳnh Thảo An	12/02/2013	Nữ	
2	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	13/12/2013	Nữ	
3	Phùng Trần Thiên Ân	05/09/2013	Nam	
4	Châu Văn Gia Bảo	02/11/2013	Nam	
5	Mai Nguyên Bảo	01/05/2013	Nam	
6	Nguyễn Trần Gia Bảo	31/03/2013	Nam	
7	Bùi Minh Chính		Nam	
8	Phạm Đoàn Khang Di	28/02/2013	Nam	
9	Phạm Trần Thanh Duy	19/09/2013	Nam	
10	Đinh Phúc Điền	11/04/2013	Nam	
11	Nguyễn Phúc Điền	14/10/2013	Nam	
12	Nguyễn Ngọc Thu Giang	08/04/2013	Nữ	
13	Phạm Hữu Hà	17/01/2013	Nam	
14	Phạm Ngọc Vân Hà	17/01/2013	Nữ	
15	Nguyễn Lan Hạnh	03/08/2013	Nữ	
16	Văn Công Chí Hào	21/11/2013	Nam	
17	Đỗ Thụy Gia Hân	15/10/2013	Nữ	
18	Nguyễn Dương Mai Hân	02/01/2013	Nữ	
19	Nguyễn Lý Bảo Hân	16/08/2013	Nữ	
20	Nguyễn Ngọc Gia Hân	11/09/2013	Nữ	
21	Lê Nguyễn Gia Huy	28/08/2013	Nam	
22	Chung Gia Hưng	20/10/2013	Nam	
23	Huỳnh Phúc Khang	10/04/2013	Nam	
24	Ngô Vy Khanh	14/06/2013	Nữ	
25	Đoàn Lê Gia Khiêm	02/03/2013	Nam	
26	Nguyễn Hoàng Đăng Khôi	23/11/2013	Nam	
27	Phan Khải Kỳ	01/12/2013	Nam	
28	Lê Tuệ Lâm	18/08/2013	Nữ	
29	Nguyễn Thanh Loan	27/01/2013	Nữ	
30	Bùi Hoàng Long	17/01/2013	Nam	
31	Nguyễn Gia Minh	26/01/2013	Nam	
32	Lương Ngọc My	24/01/2013	Nữ	
33	Võ Thanh Nga	29/03/2013	Nữ	
34	Cao Nguyễn Kim Ngân	09/09/2013	Nữ	
35	Huỳnh Thị Như Ngọc	02/01/2013	Nữ	
36	Dương Đỗ Nguyên	11/08/2013	Nam	
37	Nguyễn Hoàng Phúc	29/08/2013	Nam	
38	Lê Nhã Phương	27/10/2013	Nữ	
39	Phạm Hoàng Quân	03/02/2013	Nam	
40	Trần Vũ Thái Quyên	01/05/2013	Nữ	
41	Thạch Thái Tài	07/02/2013	Nam	
42	Nguyễn Vũ Yến Thanh	19/05/2013	Nữ	
43	Nguyễn Ngọc Minh Thư	14/06/2013	Nữ	
44	Nguyễn Đỗ Khánh Thy	11/07/2013	Nữ	
45	Hồ Ngọc Thiên Trang	20/12/2013	Nữ	
46	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	27/04/2013	Nữ	
47	Trần Y Tuệ	13/11/2013	Nữ	
48	Võ Thanh Tuyền	01/01/2013	Nữ	
49	Mai Nguyễn Thúy Vy	11/11/2013	Nữ	
50	Ngô Đức Tùng	31/10/2013	Nam	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4.10 - Năm học: 2022-2023

Lớp Tiếng Anh tăng cường

GVCN: Thầy Lê Văn Sơn

GVBM: Cô Phan Thị Mỹ Lệ Quyên

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Đặng Quốc Anh	19/01/2013	Nam	
2	Lâm Gia Ân	25/09/2013	Nam	
3	Nguyễn Huỳnh Nhã Kỳ	13/04/2013	Nữ	
4	Phạm Nguyễn Tấn Phát	08/07/2013	Nam	
5	Phan Gia Hưng	26/07/2013	Nam	
6	Võ Văn Tuấn Phương	05/01/2013	Nam	
7	Trần Duy Anh	01/11/2013	Nam	
8	Ngô Vương Tâm Bình	23/05/2013	Nữ	
9	Vũ Minh Đức	25/04/2013	Nam	
10	Trần Khả Hân	05/08/2013	Nữ	
11	Lê Thanh Nhật Huy	03/04/2013	Nam	
12	Nguyễn Trần Đăng Lâm	23/09/2013	Nam	
13	Nguyễn Khánh Linh	21/01/2013	Nữ	
14	Đinh Thế Phong	01/03/2013	Nam	
15	Trương Phan Quốc Bảo	04/09/2013	Nam	
16	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	16/06/2013	Nữ	
17	Huỳnh Tuấn Khôi	09/07/2013	Nam	
18	Trần Minh Khả Linh	04/10/2013	Nữ	
19	Hồ Xuân Lộc	02/08/2013	Nam	
20	Võ Hoàng Tú Quyên	31/10/2013	Nữ	
21	Phạm Tuấn Anh	21/12/2013	Nam	
22	Nguyễn Minh Kiên	27/01/2013	Nam	
23	Nguyễn Phước Lập	29/05/2013	Nam	
24	Trương Gia Lợi	12/12/2013	Nam	
25	Trần Tuyết My	30/03/2013	Nữ	
26	Nguyễn Tân Phú	01/11/2013	Nam	
27	Mai Kim Thanh	02/08/2013	Nữ	
28	Nguyễn Trần Thu Trang	10/01/2013	Nữ	
29	Lê Xuân Nam An	30/08/2013	Nam	
30	Ngô Đình Gia Hân	27/05/2013	Nữ	
31	Trương Hữu Mừng	09/11/2013	Nam	
32	Nguyễn Minh Phát	10/01/2013	Nam	
33	Lê Hoàng Quân	18/12/2012	Nam	
34	Trần Ngọc Mỹ Quyên	06/03/2013	Nữ	
35	Dương Lưu Thế Anh	25/06/2013	Nam	
36	Quang Phước Hải	23/11/2013	Nam	
37	Lê Nguyễn Diệu Hân	19/07/2013	Nữ	
38	Huỳnh Nguyễn Gia Khang	10/07/2013	Nam	
39	Đặng Hoàng Quyên	18/11/2013	Nữ	
40	Trần Quỳnh Vy	25/12/2013	Nữ	
41	Đào Quỳnh Anh	14/09/2013	Nữ	
42	Phạm Phương Anh	30/08/2013	Nữ	
43	Trần Tiến Dũng	09/04/2013	Nam	
44	Nguyễn Thiên Đức	28/01/2013	Nam	
45	Trần Trọng Kiên	11/02/2013	Nam	
46	Uông Ngọc Mỹ Kim	30/10/2013	Nữ	
47	Lê Vũ Ngọc Linh	26/08/2013	Nữ	
48	Phạm Vũ Công Vinh	14/01/2013	Nam	
49	Hà Bảo Tiên	29/05/2013	Nữ	
50	Đào Nguyễn Anh Thư	27/09/2013	Nữ	